

SỞ Y TẾ BÌNH THUẬN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *137* /TM-KSBT

Bình Thuận, ngày 13 tháng 02 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ VẮC XIN DỊCH VỤ NĂM 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà thầu cung cấp vắc xin tại Việt Nam

Trung tâm kiểm soát bệnh tật Bình Thuận có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua vắc xin dịch vụ phòng bệnh các loại giai đoạn năm 2026 - 2027 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Bình Thuận với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời chào giá:

1. Đơn vị mời báo giá: Trung tâm kiểm soát bệnh tật Bình Thuận.
2. Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
3. Cách thức thức nhận báo giá (một trong các hình thức sau):
 - Nộp qua địa chỉ email: ttksbt@syt.binhthuan.gov.vn
 - Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Thuận tại địa chỉ: Đường Lê Duẩn, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Số điện thoại: 0252.3831800
4. Thời gian tiếp nhận báo giá: từ ngày 13/02/2025 đến trước 16h00 ngày 23/02/2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá
6. Địa điểm phát hành YCBG://muasamcong.mpi.gov.vn

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thuốc: (Đính kèm theo Mẫu báo giá)
2. Địa điểm cung cấp: Giao hàng tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bình Thuận.
3. Thời gian dự kiến giao hàng: Bắt đầu từ năm 2026 đến hết năm 2027.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Thuận kính mời các đơn vị có đủ khả năng, năng lực tham gia chào giá theo các yêu cầu nêu trên.

Rất mong được sự hợp tác của các đơn vị ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (Báo cáo);
- Ban Giám đốc (biết);
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Website: Trung tâm KSBT;
- Lưu: VT, KDVT.


GIÁM ĐỐC

Võ Văn Hạnh

DANH MỤC VẮC XIN PHÒNG BỆNH CÁC LOẠI GIAI ĐOẠN NĂM 2026 - 2027
(Đính kèm Thư mời chào giá vắc xin dịch vụ năm 2025)

TT	Tên hoạt chất	Tên vắc xin	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	Vắc xin phòng dại	Verorab Vắc xin dại (bất hoạt), điều chế trên canh cấy tế bào	Nhóm 1	Mỗi 1 liều vắc xin hoàn nguyên (0,5 ml) chứa: Virus dại bất hoạt (chủng Wistar PM/WI 38 1503-3M) $\geq 2,5$ IU	Tiêm bắp hoặc tiêm trong da	Thuốc tiêm đông khô	Chai, Lọ	20.000
2	Vắc xin phòng thủy đậu	Varilrix 0.5ml 1Dose	Nhóm 1	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) $\geq 103,3$ PFU	Tiêm dưới da	Thuốc tiêm đông khô	Hộp	1.000
3	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella	M-M-R II & Dung Dịch Pha 0.5ml 10's	Nhóm 1	Virus sởi ≥ 1000 CCID50; Virus quai bị ≥ 12500 CCID50; virus rubella ≥ 1000 CCID50 /0,5ml	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	1.400
4	Vắc xin phòng bệnh 4 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Hib	Boostrix	Nhóm 1	Giải độc tố bạch hầu ≥ 2 IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 20 IU; Giải độc tố ho gà 8 μ g; Filamentous Haemagglutinin 8 μ g; Pertactin 2,5 μ g	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp	200
5	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella	Priorix	Nhóm 1	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3) ($\geq 10^{3,0}$ CCID50; $\geq 10^{3,7}$ CCID50; $\geq 10^{3,0}$ CCID50)	Tiêm dưới da	Thuốc tiêm đông khô	Hộp	450

17	Vắc xin phòng bệnh viêm phổi và nhiễm khuẩn toàn thân do phẩy cầu Streptococcus	Synflorix Inj 0.5ml 1Dose	Nhóm 1	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 11,2, 51,2, 6B1,2, 7F1,2, 9V1,2, 141,2, 23F1,2 và 3 mcg của các týp huyết thanh 41,2, 18C1,3, 19F1,4 (1mcg; 3mcg)	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều, bơm tiêm	4.500
18	Huyết thanh týp 1 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 3 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 4 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 5 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 6A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 6B polysaccharid phẩy cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh týp 7F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 9V polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 14 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 18C polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 19A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 19F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 23F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Prevenar - 13	Nhóm 1	Mỗi bơm tiêm chứa một liều đơn 0.5ml có chứa: Huyết thanh týp 1 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 3 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 4 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 5 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 6A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 6B polysaccharid phẩy cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh týp 7F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 9V polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 14 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 18C polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 19A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 19F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 23F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Liều, Bơm tiêm	1.000
19	Vắc xin phòng Thủy đậu	Varicella	Nhóm 2	Mỗi liều 0,7ml chứa: Virus thủy đậu varicella sống giảm độc lực $\geq 1.400\text{PFU}$	Tiêm dưới da	Thuốc tiêm đông khô	Chai, Lọ	2.000
20	Vắc xin phòng Cúm mùa	GCFLU QUADRIVALE NT PRE – FILLED SYRINGE INJ	Nhóm 2	(Type A H1N1-15mcg; type A H3N2 - 15mcg; type B - 15 mcg; type B - 15mcg)/0,5ml	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ/ống/ bơm tiêm	1.000

21	Vắc xin phòng Viêm gan A	Vắc xin viêm gan A tinh khiết, bất hoạt - HAVAX	Nhóm 4	<100mcg/0,5ml	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Chai, Lọ	1.000
22	Vắc xin phòng Cúm mùa	IVACFLU-S (Vắc xin cúm mùa dạng mảnh bất hoạt)	Nhóm 4	Mỗi liều 0,5ml chứa: Kháng nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng: Chủng A/H1N1 (A/Guangdong-Maonan/SWL1536/ 2019): 15mcg; Chủng A/H3N2 (A/Hongkong/2671/ 2019): 15mcg; Chủng B (B/Washington/02/ 2019): 15mcg	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều, lọ, ống	500
23	Vắc xin phòng Viêm gan B	Vắc xin viêm gan B tái tổ hợp Gene – Hbvax	Nhóm 4	Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tinh khiết (20mcg/1ml)	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	5.000
24	Vắc xin phòng Viêm gan B	Gene – HBvax	Nhóm 4	Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết (10mcg/0,5ml)	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	2.500
25	Vắc xin phòng Uốn ván	Vắc xin uốn ván hấp phụ (TT)	Nhóm 4	$\geq 40\text{IU}/0,5\text{ml}$	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ, ống	40.000
26	Huyết thanh kháng uốn ván	Globulin kháng độc tố uốn ván	Nhóm 4	1500 đvqt	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Ống	4.000
27	Huyết thanh kháng dại	Huyết thanh kháng dại tinh chế (IVACRIG)	Nhóm 4	1000UI/5ml	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Chai, Lọ	6.000
28	Vắc xin phòng tiêu chảy do Rotavirus	Rotavin-M1	Nhóm 4	2ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Lọ, liều	200

29	Vắc xin phòng Viêm não Nhật bản	Vắc xin Viêm não Nhật Bản - Jevax	Nhóm 4	Vi rút viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết - chủng Nakayama (1ml/liều)	Tiêm dưới da	Thuốc tiêm	Chai, Lọ	3.000
30	Vắc xin phòng Viêm gan B	Heberbiovac	Nhóm 5	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$) (20 mcg/1ml)	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Chai, Lọ	3.000
31	Vắc xin phòng Viêm gan B	Heberbiovac	Nhóm 5	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$) (10mcg/0,5ml)	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Chai, Lọ	2.000
32	Vắc xin phòng dại	Abhayrab	Nhóm 5	Kháng nguyên tinh chế từ Virus dại chủng L.Pasteur 2061 Vero 15 passage, nuôi cấy trên tế bào Vero ($\geq 2,5$ UI/liều)	Tiêm bắp	Thuốc tiêm đông khô	Chai, Lọ	60.000
33	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella	Measles, Mumps and Rubella vaccine Live, Attenuated	Nhóm 5	Mỗi lọ đơn liều chứa: Measles Virus NLT 1000 CCID 50; Mumps Virus NLT 5000 CCID 50; Rubella Virus NLT 1000 CCID 50/0,5ml	Tiêm dưới da	Thuốc tiêm đông khô	Liều, lọ	2.000
34	Vắc xin phòng Não mô cầu	VA-Mengoc BC	Nhóm 5	Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B- 50mcg/0,5ml. Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C-50mcg/0,5ml.	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều, lọ	2.000
35	Vắc xin phòng bệnh do Hib	Quimi Hib	Nhóm 5	10mcg PRP cộng hợp với (20,8-31,25mcg) giải độc tố uốn ván/0,5 ml	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	200
36	Vắc xin phòng dại	INDIRAB	Nhóm 5	Kháng nguyên tinh chế từ virus dại chủng Pitman Moore ($\geq 2,5$ IU/0,5ml)	Tiêm bắp	Thuốc tiêm đông khô	Lọ, liều, ống	14.000

37	Vắc xin phòng Viêm não Nhật bản	Jeev	Nhóm 5	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2) (3mcg/0,5 ml)	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	200
38	Vắc xin phòng Viêm não Nhật bản	Jeev	Nhóm 5	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2) (6mcg/0,5 ml)	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	200
39	Vắc xin phòng Viêm não Nhật bản	IMOJEV	Nhóm 5	Virus viêm Não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 - 5,8 log PFU (vắc-xin virus Viêm não Nhật Bản, khảm Japanese Encephalitis Chimeric Virus (JE-CV) dựa trên vắc-xin Sốt Vàng, chủng 17D (YF-17D) được tái cấu trúc di truyền chứa gen cấu trúc E và tiền màng từ vắc-xin Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2)/0,5ml	Tiêm dưới da	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	1.000
40	Vắc xin phòng Não mô cầu	MENACTRA	Nhóm 5	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4µg; - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4µg; - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4µg; - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4µg; - Protein giải độc tố Bạch hầu 48µg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	1.000



41	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5 \log 10$ PFU	Qdenga	Nhóm 5	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5 \log 10$ PFU	Tiêm dưới da	Bột pha tiêm	Hộp, liều	1.000
----	---	--------	--------	---	--------------	--------------	-----------	-------

MẪU YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Đính kèm theo thư mời báo giá thuốc methadone năm 2025 số /TM-KSBT ngày 14/02/2025)

Kính gửi:

1. Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi.... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho thuốc methadone như sau:

TT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng, Dạng bào chế	Số đăng ký	Hạn dùng	Quy cách	Hãng, nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (có VAT)	Giá kê khai

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:..... ngày, kể từ ngày.... tháng.... năm.... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá thuốc methadone nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng.... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)